

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỪ VỰNG

I. Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ

1. Ví dụ

VD 1: Từ “**kinh tế**” trong câu “Bữa tay ôm chặt kinh tế” cách nói rút ngắn của từ kinh bang tế thế, trị nước cứu đời

- Nghĩa từ “kinh tế” hiện nay chỉ một lĩnh vực của đời sống xã hội: hoạt động lao động sản xuất, trao đổi, phân phối, sử dụng sản phẩm, của cải vật chất

→ **Nghĩa của từ không cố định, có thể biến đổi và phát triển theo thời gian; có thể mất đi nét nghĩa nào đó, được thêm vào những ý nghĩa mới**

VD2: Từ “xuân”

+ Nghĩa gốc: mùa chuyển tiếp từ đông sang hạ, thời tiết ấm dần, thường được xem là thời điểm mở đầu của năm mới

+ Nghĩa chuyển: chỉ tuổi trẻ, thời trẻ

VD 3: Từ “tay”

+ Nghĩa gốc: bộ phận trên cơ thể, từ vai đến các ngón, dùng để cầm nắm

+ Nghĩa chuyển: giỏi về một chuyên ngành, một lĩnh vực nào đó

→ **Sự chuyển nghĩa của từ theo hai phương thức: ẩn dụ, hoán dụ**

2. Ghi nhớ (sgk)

II. Luyện tập

Câu 1 (trang 56 sgk ngữ văn 9 tập 1)

a, Từ chân với nghĩa gốc, chỉ bộ phận của cơ thể con người

b, Nghĩa chuyển theo phương thức hoán dụ

c, Nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ

d, Nghĩa chuyển, theo phương thức ẩn dụ

Câu 2 (trang 56 sgk ngữ văn 9 tập 1)

Các từ trong trường hợp trà a-ti-sô, hà thủ ô, trà sâm, trà linh chi, trà tâm sen, trà khổ qua... được dùng với nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ

Bài 3 (trang 57 sgk ngữ văn 9 tập 1)

Trong các từ đồng hồ điện, đồng hồ nước, đồng hồ xăng... từ đồng hồ được dùng với nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ, dụng cụ đo có hình thức giống đồng hồ

Bài 4 (trang 57 sgk ngữ văn 9 tập 1)

a, Hội chứng

- Nghĩa gốc: tập hợp nhiều triệu chứng cùng xuất hiện của bệnh tật

- Nghĩa chuyển: tập hợp nhiều hiện tượng, sự kiện biểu hiện một tình trạng, một vấn đề xã hội xuất hiện ở nhiều nơi.

b, Ngân hàng

- Nghĩa gốc: tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, quản lý các nghiệp vụ

- Nghĩa chuyển: Kho lưu trữ những thành phần, bộ phận cơ thể để sử dụng khi cần thiết, hay tập hợp dữ liệu liên quan tới một lĩnh vực, tổ chức

Sốt: tăng nhiệt độ cơ thể lên quá mức bình thường do bị bệnh

- Nghĩa chuyển: trạng thái đột ngột về nhu cầu, khiến hàng trở nên khan hiếm, giá tăng nhanh

Từ Vua

- Nghĩa gốc: Người đứng đầu nhà nước, đứng đầu toàn dân để cai trị trong thời phong kiến

- Nghĩa chuyển: người được coi là nhất trong lĩnh vực nhất định thường là sản xuất kinh doanh, nghệ thuật, thể thao

Bài 5 (trang 57 sgk ngữ văn 9 tập 1)

Từ “mặt trời” trong câu thơ thứ hai được sử dụng theo phép ẩn dụ.

- Trường hợp này là phép tu từ thể hiện sự sáng tạo riêng của tác giả, không phải từ nghĩa gốc được chuyển thành nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ.

- Trường hợp này là nghĩa chuyển tạm thời, chỉ có giá trị trong ngữ cảnh này

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỪ VỰNG(TT)

I. Tạo từ ngữ mới

Câu 1:

- Điện thoại di động: điện thoại nhỏ, không dây, được sử dụng trong khu vực phủ sóng của hãng cho thuê bao

- Kinh tế tri thức: quyền sở hữu với sản phẩm trí tuệ được pháp luật phân định

- Đặc khu kinh tế: khu vực kinh tế ưu đãi, dành riêng để thu hút vốn đầu tư nước ngoài

Câu 2:

Các từ ngữ được cấu tạo theo mô hình X + TẶC: tin tặc, không tặc, lâm tặc, hải tặc...

II. Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài

1. Các từ Hán Việt được sử dụng:

a, Thanh minh, tiết, tảo mộ, hội, đạp thanh, bộ hành, tài tử, giai nhân

b, Bạc mệnh, duyên phận, thần, linh, chứng giám, thiếp, đoan trang, tiết, trinh bạch, ngọc

2.

a, AIDS

b, Marketing

→ Những từ ngữ này có nguồn gốc từ nước ngoài, khi nền kinh tế phát triển, xã hội không ngừng hội nhập, giao lưu quốc tế, cần phải có lượng từ ngữ thích hợp biểu thị đúng khái niệm

III. Luyện tập

Bài 1 (trang 74 sgk ngữ văn 9 tập 1)

Một số mô hình:

- X + sĩ
- X + học
- X + hóa
- X + hiệu

Bài 2 (trang 74 sgk ngữ văn 9 tập 1)

Thương hiệu là nhãn hiệu hàng hóa được người tiêu dùng biết trên thị trường

- Hiệp định khung: hiệp định có tính chất nguyên tắc chung về vấn đề lớn, được kí kết giữa hai chính phủ
- Cách mạng 4.0: cuộc cách mạng phát triển trên 3 trụ cột chính: kĩ thuật số, công nghệ sinh học, vật lí
- Đa dạng sinh học: phong phú về ren, giống loài sinh vật trong tự nhiên

Bài 3 (trang 74 sgk ngữ văn 9 tập 1)

- Từ mượn tiếng Hán: măng xà, biên phòng, tham ô, tô thuế, phê bình, phê phán, ca sĩ, nô lệ
- Từ mượn ngôn ngữ Châu Âu: xà phòng, ô tô, oxy, radio, cà phê, ca nô

Bài 4 (trang 74 sgk ngữ văn 9 tập 1)

- Từ vựng được phát triển theo hai hình thức:
 - + Phát triển nghĩa của từ
 - + Phát triển về số lượng từ ngữ: tạo từ ngữ mới hoặc mượn tiếng nước ngoài
- Từ vựng của một ngôn ngữ không thể thay đổi.
- Do sự phát triển vận động của xã hội, phát triển không ngừng
- Nhận thức của con người về thế giới cũng phát triển thay đổi theo
- Nếu từ vựng của một ngôn ngữ không thay đổi thì ngôn ngữ đó không thể đáp ứng nhu cầu giao tiếp, nhận thức của con người bản ngữ
- :